

Số: 544/NQ-ĐHĐCĐ

TP Vinh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh;
- Căn cứ Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông và Biên bản kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020;
- Căn cứ Biên bản số 343/BB-ĐHĐCĐ, ngày 05/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh..

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020:

* Một số chỉ tiêu đạt được năm 2019 như sau:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Kết quả thực hiện	So sánh TH/KH
1	Doanh thu	Tr.đ	880.023	990.051	112,5%
2	Lợi nhuận	Tr.đ	33.502	35.778	106,8%

* Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 cơ bản như sau:

- Doanh thu: 930.018 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 33.500 triệu đồng
- Dự kiến trả cổ tức: 16%/VĐL
- Tổng dự toán đầu tư: 26.222,5 triệu đồng

Điều 2. Thông qua việc dừng thực hiện dự án đầu tư Nhà máy số 4

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc dừng thực hiện dự án đầu tư Nhà máy số 4. Đối với các khoản chi phí đã thực hiện, sẽ giao cho Ban điều hành thực hiện xử lý theo đúng thủ tục quy định hiện hành.

Điều 3. Thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, Kế hoạch hoạt động năm 2020

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019. Kế hoạch hoạt động năm 2020



Điều 5. Thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2019; Kế hoạch chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2020:

Cụ thể như sau:

1. Chi phí quyết toán năm 2019:

- Chi phí Hội đồng quản trị: 758.160.000 đồng

Trong đó:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 488.592.000 đồng.

+ Phụ cấp HĐQT: 269.568.000 đồng.

- Chi phí Ban kiểm soát: 451.987.200 đồng.

Trong đó :

+ Tiền lương TBKS chuyên trách: 344.937.600 đồng.

+ Phụ cấp ban kiểm soát: 107.049.600 đồng.

- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 434.304.000 đồng.

2. Chi phí hoạt động của năm 2020:

- Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 35.100.000 đồng/tháng.

+ Phụ cấp HĐQT: Chủ tịch không chuyên trách hưởng 20% trên mức lương thực hiện của Giám đốc công ty. Thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Giám đốc công ty.

- Ban kiểm soát:

+ Tiền lương TBKS chuyên trách: 24.780.000 đồng/tháng.

+ Phụ cấp BKS: Thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Kế toán trưởng.

- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 31.200.000 đồng/tháng.

Điều 6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:

Cụ thể như sau:

1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	28.478.343.137
2	Trích lập các quỹ	
-	Trong đó:	
+	Quỹ đầu tư phát triển	8.817.606.750
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.911.696.187
3	Chia cổ tức 18%/VĐL	13.499.820.000
4	Thưởng ban quản lý điều hành	249.220.200

Điều 7. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 trong số 3 công ty sau:



- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM, CN Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 24 tòa nhà VIMECO Lô E9 đường Phạm Hùng, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế. Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building - Hapulico Complex Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Chi nhánh Nghệ An: Tầng 17, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7, Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An).

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát lựa chọn một trong ba đơn vị trên kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc mua cổ phần của cổ đông lớn:

Đại hội đồng cổ đông thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (APH) và/hoặc Công ty Cổ phần nhựa An Phát Xanh (AAA) - công ty con của APH, được sở hữu lên đến 35% số cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty thông qua việc mua thêm cổ phần của các cổ đông hiện hữu mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc mua vào mà không phải làm thủ tục chào mua công khai có hiệu lực cho tới khi APH và/hoặc AAA hoàn thành việc mua vào lên đến 35% hoặc khi Đại hội đồng cổ đông Công ty có Nghị quyết khác về vấn đề này.

Điều 9. Hiệu lực thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 nhất trí giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc chịu trách nhiệm tổ chức, điều hành Công ty thực hiện các nội dung của Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 thông qua vào hồi 11h00 ngày 05/6/2020./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CHỦ TỊCH



Ngô Quang Việt

Số: 348 /BB-ĐHĐCĐ

TP Vinh, ngày 05 tháng 6 năm 2020

BIÊN BẢN
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Tên doanh nghiệp: Công ty cổ phần Nhựa Bao bì Vinh
- Mã chứng khoán: VBC
- Địa chỉ trụ sở: Số 18, đường Phong Định Cảng, TP Vinh, tỉnh Nghệ An.

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 (viết tắt là Đại hội) Công ty cổ phần nhựa bao bì Vinh (viết tắt là Công ty) được tổ chức vào hồi 08h00, ngày 05/06/2020.

- Địa điểm: tại hội trường tầng 3 Công ty CP Nhựa Bao bì Vinh, số 18 Phong Định Cảng, TP Vinh, Nghệ An.

II. THÀNH PHẦN THAM DỰ:

- Số cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Công ty cổ phần nhựa, bao bì Vinh theo danh sách chốt ngày 27/5/2020.

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc, cán bộ các phòng ban chuyên môn Công ty cổ phần nhựa, bao bì Vinh.

III. DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI:

1. Báo cáo thẩm tra tư cách và số lượng cổ đông dự Đại hội:

Ông Nông Phúc Cường, Trưởng phòng CTHC thay mặt Ban tổ chức báo cáo kết quả thẩm tra tư cách đại biểu và công bố số lượng đại biểu cổ đông tham dự năm 2020:

- Số cổ đông và đại diện ủy quyền tham dự Đại hội là: 34 cổ đông, đại diện cho: 6.918.034 cổ phần được quyền biểu quyết, chiếm tỷ lệ 92,24% trên tổng số 7.499.960 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

(Có báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông kèm theo)

Đại hội nhất trí thông qua bằng thẻ biểu quyết với tỉ lệ như sau:

- Đồng ý: 6.918.034 cổ phần với tỉ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Không đồng ý: 0 CP. Tỉ lệ: 0%

- Ý kiến khác: 0 CP. Tỉ lệ: 0%

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2014 và Điều lệ tổ chức, hoạt động Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 được tiến hành hợp lệ khi có số cổ đông dự họp đại diện cho 6.918.034 cổ phần bằng 92,24% vốn điều lệ.

2. Bầu Chủ tịch điều hành, Thư ký, Tổ kiểm phiếu:

Theo Luật Doanh nghiệp 2014 và Điều lệ công ty, thì Chủ tịch điều hành Đại hội là Ông Ngô Quang Việt, Chủ tịch HĐQT.

Đại hội bầu:

- **Thư ký Đại hội:** Ông Nông Phúc Cường, Trưởng phòng CTHC.

- **Ban kiểm phiếu gồm:**

+ Bà Trần Thị Hồng Thái, Trưởng phòng Kế hoạch: Trưởng ban

+ Ông Nguyễn Ngọc Anh, Giám đốc Nhà máy 3: Thư ký.

Đại hội nhất trí thông qua bằng thẻ biểu quyết với tỉ lệ như sau:

- Đồng ý: 6.918.034 cổ phần với tỉ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Không đồng ý: 0 cổ phần, với tỉ lệ 0%

- Ý kiến khác: 0 cổ phần, với tỉ lệ 0%

3. Thông qua chương trình làm việc của đại hội:

Chủ tọa trình bày nội dung chương trình đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty.

(Có chương trình chi tiết kèm theo)

Đại hội nhất trí thông qua bằng thẻ biểu quyết với tỉ lệ như sau:

- Đồng ý: 6.918.034 cổ phần với tỉ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Không đồng ý: 0 CP. Tỉ lệ: 0%

- Ý kiến khác: 0 CP. Tỉ lệ: 0%

4. Thông qua quy chế làm việc tại đại hội:

Chủ tọa trình bày nội dung Quy chế làm việc đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty.

(Có Quy chế làm việc kèm theo)

Đại hội nhất trí thông qua bằng thẻ biểu quyết với tỉ lệ như sau:

- Đồng ý: 6.918.034 cổ phần với tỉ lệ 100% số CP có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Không đồng ý: 0 CP. Tỉ lệ: 0%

- Ý kiến khác: 0 CP. Tỉ lệ: 0%

5. Thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020:

Ông Lê Xuân Thọ, Ủy viên HĐQT, Giám đốc công ty trình bày Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020 với nội dung chính như sau:

* Một số chỉ tiêu đạt được năm 2019:

TT	Nội dung	ĐVT	Kế hoạch 2019	Kết quả thực hiện	So sánh TH/KH
1	Doanh thu	Tr.đ	880.023	990.051	112,5%
2	Lợi nhuận	Tr.đ	33.502	35.778	106,8%



* Một số chỉ tiêu kế hoạch cơ bản năm 2020:

- Doanh thu: 930.018 triệu đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 33.500 triệu đồng
- Dự kiến trả cổ tức: 16%/VĐL
- Tổng dự toán đầu tư: 26.222,5 triệu đồng

(Có văn bản kèm theo)

Đại hội đã biểu quyết với 6.918.034 cổ phần tán thành; không tán thành: 0.

Như vậy, Đại hội đã nhất trí thông qua Báo cáo quyết toán tài chính năm 2019 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2020 của Công ty với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự đại hội.

6. Thông qua việc dừng thực hiện dự án đầu tư Nhà máy số 4:

Ông Lê Xuân Thọ trình bày Tờ trình số 345/TTr-HĐQT ngày 28/5/2020 về việc dừng thực hiện dự án đầu tư Nhà máy số 4.

Căn cứ vào tình hình thị trường hiện nay về nhu cầu vỏ bao truyền thống sụt giảm mạnh, khách hàng lớn của Công ty đã đầu tư nhà máy sản xuất bao bì. Nếu tiếp tục đầu tư với điều kiện dòng vốn chủ yếu đi vay, thị trường bị hạn chế, bên cạnh đó một số MMTB theo Dự án đã thuộc KH SXKD nên trong năm đã thực hiện đầu tư, tận dụng tối đa mặt bằng của cơ sở 2. Do vậy, để hạn chế rủi ro, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc dừng thực hiện dự án đầu tư Nhà máy số 4. Đối với các khoản chi phí đã thực hiện, sẽ giao cho Ban điều hành thực hiện xử lý theo đúng thủ tục quy định hiện hành.

Đại hội đã biểu quyết với 6.918.034 cổ phần tán thành; không tán thành: 0.

Như vậy, Đại hội đã nhất trí thông qua việc dừng dự án đầu tư Nhà máy số 4 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

7. Thông qua kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, Kế hoạch hoạt động năm 2020:

Ông Lê Xuân Thọ trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019, Kế hoạch hoạt động năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết với 6.918.034 cổ phần tán thành; không tán thành: 0.

Như vậy, Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả hoạt động của HĐQT năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

8. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2019. Kế hoạch hoạt động năm 2020:

Ông Trần Ngọc Sâm, Trưởng ban kiểm soát trình bày Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019, Kế hoạch hoạt động năm 2020.

Đại hội đã biểu quyết với 6.918.034 cổ phần tán thành; không tán thành: 0.

1531.
ING
PH
A, B
TN
4-T.

Như vậy, Đại hội đã nhất trí thông qua kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

9. Thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2019; Kế hoạch chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2020:

Ông Ngô Quang Việt trình bày Tờ trình số 343/TTr-HĐQT ngày 28/5/2020 về chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2019; Kế hoạch chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2020.

Cụ thể như sau:

1. Chi phí quyết toán năm 2019:

- Chi phí Hội đồng quản trị: 758.160.000 đồng

Trong đó:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 488.592.000 đồng.

+ Phụ cấp HĐQT: 269.568.000 đồng.

- Chi phí Ban kiểm soát: 451.987.200 đồng.

Trong đó:

+ Tiền lương TBKS chuyên trách: 344.937.600 đồng.

+ Phụ cấp ban kiểm soát: 107.049.600 đồng.

- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 434.304.000 đồng.

2. Chi phí hoạt động của năm 2020:

- Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 35.100.000 đồng/tháng.

+ Phụ cấp HĐQT: Chủ tịch không chuyên trách hưởng 20% trên mức lương thực hiện của Giám đốc công ty. Thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Giám đốc công ty.

- Ban kiểm soát:

+ Tiền lương TBKS chuyên trách: 24.780.000 đồng/tháng.

+ Phụ cấp BKS: Thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Kế toán trưởng.

- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 31.200.000 đồng/tháng.

Đại hội đã biểu quyết với 6.918.034 cổ phần tán thành; không tán thành: 0.

Như vậy, Đại hội đã nhất trí thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2019; Kế hoạch chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

10. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019:

Ông Ngô Quang Việt trình bày Tờ trình số 342/TTr-HĐQT ngày 28/5/2020 thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019.

222-
TY
AN
AO E
H
NGHE

Cụ thể như sau:

1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	28.478.343.137
2	Trích lập các quỹ	
-	Trong đó:	
+	Quỹ đầu tư phát triển	8.817.606.750
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.911.696.187
3	Chia cổ tức 18%/VDL	13.499.820.000
4	Thưởng ban quản lý điều hành	249.220.200

Đại hội đã biểu quyết với 6.918.034 cổ phần tán thành; không tán thành: 0.

Như vậy, Đại hội đã nhất trí thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

11. Thông qua Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán:

Ông Trần Ngọc Sâm trình bày Tờ trình số 341/TTr-HĐQT ngày 28/5/2020 thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 trong số 3 công ty sau:

- Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM, CN Hà Nội. Địa chỉ: Tầng 24 tòa nhà VIMECO Lô E9 đường Phạm Hùng, TP Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C. Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội.

- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế. Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building - Hapulico Complex Số 1 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Chi nhánh Nghệ An: Tầng 17, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7, Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An).

Đại hội nhất trí ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát lựa chọn một trong ba đơn vị trên kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 và biểu quyết thông qua với 6.918.034 cổ phần tán thành; không tán thành: 0.

Như vậy, Đại hội đã nhất trí thông qua Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 với tỷ lệ biểu quyết tán thành là 100% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tham dự tại đại hội.

12. Thông qua Tờ trình về việc mua cổ phần của cổ đông lớn:

Ông Ngô Quang Việt trình bày Tờ trình số 340/TTr-HĐQT ngày 28/5/2020 thông qua việc Công ty Cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (APH) và/hoặc Công ty Cổ phần nhựa An Phát Xanh (AAA) - công ty con của APH, được sở hữu lên đến 35% số cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết của Công ty thông qua việc mua thêm cổ phần của các cổ đông hiện hữu mà không phải làm thủ tục chào mua công khai theo quy định của pháp luật hiện hành. Việc mua vào mà không phải làm thủ tục chào mua công khai có hiệu lực cho tới khi APH và/hoặc AAA hoàn thành việc mua vào lên đến 35% hoặc khi Đại hội đồng cổ đông Công ty có Nghị quyết khác về vấn đề này.

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019

Phương hướng, nhiệm vụ công tác tài chính năm 2020

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

Trong năm 2019, mức giá nguyên liệu bình quân có giảm; lực lượng lao động ít có biến động hơn so với cùng kỳ năm trước đã tạo thuận lợi để đơn vị duy trì ổn định sản xuất.

Tuy nhiên trong năm 2019 điều kiện thị trường tiêu thụ sản phẩm tiếp tục cạnh tranh quyết liệt; công tác tuyển dụng lao động có tay nghề kỹ thuật cao vẫn còn gặp khó khăn. Hệ thống trang thiết bị máy móc hoạt động đã lâu năm, một số hao mòn, xuống cấp thường xuyên phải dừng để sửa chữa, bảo dưỡng làm ảnh hưởng đến kế hoạch sản xuất. Thời tiết diễn biến khắc nghiệt, khó lường, nắng nóng kéo dài ảnh hưởng đến sức khỏe, năng suất, chất lượng lao động....

Trước những khó khăn đó Lãnh đạo, Ban điều hành đã tập trung, thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị phát huy mọi nguồn lực, xây dựng tinh thần đoàn kết, đề ra các giải pháp khắc phục những khó khăn; chất lượng sản phẩm được duy trì, khẳng định được thương hiệu và uy tín đối với khách hàng. Công tác thu hồi công nợ khách hàng cũng được quan tâm thường xuyên góp phần đảm bảo được nguồn vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và đầu tư mở rộng sản. Trong năm 2019 Công ty đã đạt và vượt các chỉ tiêu về doanh thu và sản lượng, tạo được việc làm, thu nhập đảm bảo ổn định cho người lao động. Cụ thể:

1- Các chỉ tiêu chính đạt được:

T T	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	So sánh với TH của 2019 (%)	Ghi chú
1	Sản lượng tiêu thụ	Bao	124.000.000	127.480.518	102,81%	
	<i>Trong đó</i>					
	- Bao xi măng	Bao	96.000.000	104.198.772	108,54%	

	- Bao PP	Bao	23.950.000	18.700.270	78,08%
	- Bao BOPP	Bao	2.200.000	2.850.264	129,56%
	- Bao Jumbo, Sling	Bao	1.850.000	1.731.212	93,58%
	- Bán thành phẩm	kg	1.300.000	2.924.613	224,97%
2	Doanh thu	Tr.đồng	880.023	991.438	112,66%
3	Giá trị sản xuất	Tr.đồng	880.023	960.133	109,10%
4	Lợi nhuận	Tr.đồng	33.502	36.159	107,93%
5	Nộp ngân sách	Tr.đồng	31.731	29.428	92,74%
6	G.Trị tăng thêm	Tr.đồng	196.925	191.778	97,39%
7	Thu nhập BQ	đ/ng/tháng	8.518.401	8.950.195	105,07%

2 - Thực hiện định mức chi phí:

Trong năm 2019 các khoản chi phí cơ bản đều tăng theo tỷ lệ tăng của doanh thu và lợi nhuận.

Duy chỉ có một số chi phí tăng vượt so với kế hoạch cụ thể như: Chi phí khác bằng tiền tăng do lực lượng lao động tăng nên phát sinh tăng các chi phí như: chi phí ăn ca, nước uống, phụ cấp ngày lễ, chi phí đào tạo. Lực lượng CN đào tạo xong làm việc được một thời gian ngắn lại ra ngoài hoặc đi tìm việc khác nên đơn vị lại phải đào tạo mới. Chi phí SMS tăng do lượng gửi bao mẫu chào hàng tìm kiếm khách hàng. Trợ cấp thôi do lao động trước 2009 chưa có qui định về bảo hiểm thất nghiệp, Chi phí hạ tầng cho xuất khẩu tăng do lượng xuất khẩu tăng ...

Bên cạnh đó đơn vị đã thường xuyên nghiên cứu cải tiến công nghệ, phát huy năng suất lao động, điều chỉnh tỷ lệ phối trộn tăng phụ gia giảm nguyên liệu chính một số mặt hàng nhằm hạ giá thành sản phẩm nâng cao hiệu quả. Đồng thời phát huy công suất tối đa sản lượng vỏ bao xi măng, vỏ bao Siling, Jumbo do đó lợi nhuận của công ty trong năm vẫn duy trì đạt và vượt so với kế hoạch.

3 - Về công tác đảm bảo và sử dụng vốn

Trong năm 2019 công ty đã đàm phán và nâng hạn mức tín dụng tại ngân hàng MB lên thêm 40 tỷ đồng nâng tổng hạn mức tín dụng tại ba ngân hàng là 340 tỷ đồng. Đồng thời công ty huy động thêm từ nguồn vốn nhân rồi của CB, CNV trong và ngoài công ty đã góp phần giảm áp lực vốn vay lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh.

Bên cạnh đó công ty thường xuyên quan tâm thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ để đảm bảo vốn phục vụ sản xuất. Công nợ khách hàng được mở theo dõi chi tiết đến từng loại ngoại tệ và từng khách hàng cụ thể. Các khoản công nợ hàng tháng được phân loại theo từng thời hạn nợ và phân công thành viên trong Ban thu hồi nợ

bám năm liên lạc, làm công văn thu nợ thường xuyên nên phần nào đã đáp ứng được nhu cầu vốn phục vụ SXKD và đầu tư tăng năng lực. Tổng số dư công nợ phải thu phát sinh trong kỳ là 1.069 triệu đồng, đã thu hồi và đối trừ được 1.053 triệu đồng. Số dư công nợ phải thu cuối kỳ còn lại 246 tỷ, số trích lập dự phòng nợ khó đòi trong năm giảm còn 251 triệu đồng. Trong năm cơ bản đã thu hồi hết công nợ còn lại của năm 2018 và thu đạt 77% số phát sinh của năm 2019.

Mặt khác với doanh thu phát sinh ngoại tệ tăng nên đơn vị sử dụng phương án vay ngoại tệ để nhập khẩu nguyên vật liệu phục vụ sản xuất. Tuy có ảnh hưởng từ chênh lệch tỷ giá nhưng lãi suất vay usd vẫn hiệu quả hơn so với vay bằng VNĐ vì lãi suất vay usd thấp và lượng usd xuất khẩu cơ bản đảm bảo bù đắp lượng vay usd tại ngân hàng.

4 - Công tác đầu tư:

- Công ty đã thực hiện đầu tư theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông và nghị quyết của HĐQT đưa ra. Trong năm đã đầu tư 22 hạng mục với tổng giá trị đầu tư trong năm là 42.842 triệu đồng.

- Lắp đặt hoàn thiện dây chuyền bao dán đáy và đưa vào hoạt động đảm bảo theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông đưa ra.

- Dự án xin đất mở rộng diện tích nhà xưởng 2,08ha tại Khu kinh tế Gia Lách, Nghi Xuân, Hà Tĩnh đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, tuy nhiên khi tính toán lại HĐQT công ty xét thấy tình hình hiện tại có nhiều khó khăn như: Tình hình tiêu thụ diễn biến khó lường, sản xuất (bao Jambo, Sling) chưa phát huy hết công suất, tiến độ dự án đầu tư khi được cấp đất phải tuân thủ theo đúng cam kết, nguồn vốn đầu tư của Công ty còn hạn hẹp chủ yếu là sử dụng vốn vay, nếu tiếp tục đầu tư Công ty sẽ gặp nhiều khó khăn nên HĐQT đã thống nhất chủ trương xin Tổng công ty cho tạm dừng dự án trên.

5 – Dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2019:

Căn cứ kết quả thực hiện trong năm 2019, Ban điều hành Công ty CP nhựa bao bì Vinh dự kiến phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	28.478.343.137
1	Trích lập các quỹ	
	Trong đó:	
	Quỹ đầu tư phát triển	8.817.606.750
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.911.696.187

2	Chia cổ tức 18% /VĐL	13.499.820.000
3	Thưởng ban quản lý điều hành	249.220.200

Ban điều hành kính mong chủ tịch HĐQT chấp thuận để cơ quan đưa vào chương trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận nêu trên.

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC TÀI CHÍNH NĂM 2020

* Đặc điểm tình hình:

Trong năm 2020 thị trường tiêu thụ sản phẩm tiếp tục cạnh tranh cả về chất lượng, tiến độ, giá cả, cơ chế bán hàng; một số khách hàng truyền thống tự bao tiêu sản phẩm, vì vậy sản lượng tiêu thụ của Công ty sẽ giảm khoảng 25-30 %. Nguồn vốn cho đầu tư phát triển sản xuất hạn hẹp. Sự cạnh tranh của thị trường lao động sẽ ảnh hưởng lớn đến việc bảo đảm số lượng, chất lượng lao động ...; những yêu cầu về chỉ tiêu, kế hoạch SXKD, công tác quản lý và đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động là những thách thức lớn đang đặt ra cho Công ty.

Để đảm bảo số lượng, chất lượng hàng hoá và tiến độ cung cấp sản phẩm cho khách hàng, bảo đảm an toàn mọi mặt hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Đảng ủy, HĐQT, Ban Giám đốc công ty xác định cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

1- Phương hướng mục tiêu chung:

Phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu SXKD chính trong kế hoạch 2020 đã được Tổng công ty thông qua. Giữ vững ổn định về an ninh chính trị, an tâm tư tưởng, đảm bảo an toàn về tài sản, vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

Chủ động đảm bảo nguyên liệu vật tư, lao động, thiết bị, công nghệ, thiết kế mẫu mã, quản lý chặt chẽ các định mức KTKT, chi phí phát sinh, duy trì ổn định chất lượng sản phẩm; tổ chức điều hành sản xuất đảm bảo tiến độ, đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

Không ngừng tuyển dụng và đào tạo nguồn lao động mới tuyển dụng đáp ứng được nhu cầu sản xuất, tiêu thụ của đơn vị, nâng dần sản lượng, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Góp phần nâng cao năng suất máy móc thiết bị mới đầu tư.

Tăng cường công tác quản lý, đào tạo nâng cao kiến thức cho người lao động về quy trình vận hành sử dụng thiết bị đặc biệt là hệ thống dây chuyền bao dãn dấy;

Nghiêm túc thực hiện chế độ công tác bảo dưỡng, sửa chữa theo kế hoạch đã xác định. Tăng cường áp dụng, cải tiến MMTB; đổi mới, cải tiến công nghệ - kỹ thuật để bù đắp một phần do giá nguyên liệu tăng, giữ ổn định hiệu quả sản xuất.

Thường xuyên cập nhật sản lượng tiêu thụ sản phẩm để đối chiếu công nợ và nắm chắc thông tin khả năng tài chính của từng khách hàng, tận dụng các cơ hội để thu hồi nợ; tập trung quyết liệt thu hồi nợ ở các khách hàng chậm trả, nợ khó đòi, hạn chế tối đa các rủi ro về nợ. Quan tâm đảm bảo vốn cho sản xuất, đầu tư và thanh toán chế độ chính sách cho người lao động. Kiểm soát và quản lý hoạt động tài chính thực hiện theo đúng quy chế quy định, khắc phục dứt điểm những tồn tại, hạn chế sau mỗi lần thanh kiểm tra, kiểm toán.

Khai thác tối đa sản lượng các khách hàng truyền thống, tranh thủ tìm kiếm mở rộng các thị trường mới trong và ngoài nước. Phát triển thị trường bao dân đáy để bổ sung cho sản lượng thiếu hụt của bao xi măng. Thường xuyên kiểm tra chất lượng sản phẩm đáp ứng yêu cầu thị trường, nâng cao uy tín công ty trên thị trường trong nước và quốc tế.

2 - Một số chỉ tiêu chủ yếu năm 2020:

TT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu	Ghi chú
1	Doanh thu	Tr.đồng	930.018	
2	Giá trị sản xuất	„	930.018	
3	Lợi nhuận trước thuế	„	33.500	
4	Nộp ngân sách	„	33.692	
5	Giá trị tăng thêm	„	205.442	
6	Thu nhập BQ	đ.người/tháng	8.852.672	

3 - Công tác tài chính, đảm bảo vốn sản xuất:

Tập trung đẩy nhanh công tác thu hồi công nợ khách hàng, đặc biệt là các khách hàng đã đến hạn thanh toán. Tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm lãi vay, giảm tỷ lệ khách hàng chiếm dụng vốn của đơn vị. Bám nắm và thu hồi các khoản nợ đã trích lập dự phòng để hoàn nhập dự phòng, giảm chi phí nâng cao hiệu quả SXKD của công ty. Tích cực huy động nguồn vốn nhân rỗi từ CB, CNV và người lao động để hạn chế về áp lực trả nợ từ ngân hàng.

Phát huy các ưu thế xuất khẩu của công ty, khai thác tối đa nguồn vốn vay bằng USD để nhập khẩu hạt nhựa nhằm giảm chi phí lãi vay tín dụng. Đàm phán, lựa chọn các ngân hàng có mức lãi suất cho vay trung và dài hạn thấp, chính sách cho vay ưu đãi, linh hoạt đảm bảo cho công tác đầu tư mở rộng của công ty. Nắm bắt tình hình lãi

suất trên thị trường để có hướng đàm phán với các ngân hàng hiện đang giao dịch để hạ lãi suất cho vay ngắn hạn đảm bảo.

Bám, nắm kế hoạch SXKD năm 2020 đã được Tổng công ty và đại hội đồng cổ đông thông qua và định mức KTKT đã được phê duyệt để quản lý chặt chẽ chi phí, hạ giá thành sản phẩm cạnh tranh với các doanh nghiệp trong và ngoài nước. Bên cạnh đó không ngừng đổi mới công tác thống kê, tổng hợp, hạch toán chi phí giá thành sản phẩm chính xác, kịp thời góp phần tham mưu cho HĐQT, Ban điều hành có định hướng, quyết sách kịp thời trong sản xuất kinh doanh.

4 - Công tác đầu tư và thị trường:

- Nắm chắc thông tin thị trường, yêu cầu sản xuất rà soát và tập trung đầu tư thiết bị để tăng năng lực tại các nhà máy, tăng năng suất lao động và cải thiện chất lượng sản phẩm

- Hoàn thành các thủ tục hồ sơ đã đầu tư và báo cáo đề xuất việc dừng đầu tư mở rộng diện tích 2,08 ha đến cấp có thẩm quyền theo quy định.

- Tập trung hoàn thiện vận hành tốt dây chuyền sản xuất bao gián đáy để đưa sản phẩm ra thị trường đảm bảo năng suất và chất lượng phục vụ tốt thị trường trong nước và xuất khẩu.

- Tăng cường lực lượng làm công tác thị trường; khai thác tối đa sản lượng đã ký kết hợp đồng với các khách hàng trong và ngoài nước. Giữ vững thị trường vỏ bao xi măng; khai thác thị trường vỏ bao dán đáy, bao Jambo, Silinh, bao PP, OPP đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu sản lượng cho từng tháng, quý, năm.

CÔNG TY CP NHỰA, BAO BÌ VINH



GIÁM ĐỐC
Lê Xuân Thọ

Số: 344/TTr-HĐQT

TP Vinh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

**V/v Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019,
chỉ tiêu kế hoạch năm 2020**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và dự báo thị trường năm 2020.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019, chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 như sau:

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2019:

1.1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện	Ghi chú
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	990.051.071.610	
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	Đồng	329.180.000	
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	901.699.611.947	
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	88.022.279.663	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	Đồng	848.289.630	
7	Chi phí tài chính	Đồng	15.255.563.472	
	<i>Trong đó: chi phí lãi vay</i>	Đồng	14.171.157.640	
8	Chi phí bán hàng	Đồng	21.276.260.740	
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	Đồng	16.560.402.190	
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Đồng	35.778.342.891	
11	Thu nhập khác	Đồng	867.605.297	
12	Chi phí khác	Đồng	487.402.109	
13	Lợi nhuận khác	Đồng	380.203.188	
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	36.158.546.079	
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	Đồng	7.680.202.942	
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	Đồng	-	
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Đồng	28.478.343.137	
18	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP	3.797	



1.2. Quyết toán đầu tư:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Danh mục	ĐVT	SL	Đơn giá	Tổng mức đầu tư
1	Máy in 9 màu 2 mặt	Cái	01	1.700,00	1.700,00
2	Sửa chữa xe nâng 3 tấn	Cái	01	75,56	75,56
3	Máy trộn nhiệt (XHS-2000)	Cái	01	102,60	102,60
4	Máy cấp liệu (KW-500)	Cái	01	46,60	46,60
5	Sửa chữa máy ép kiện	Cái	01	33,20	33,20
6	Máy xén kim loại YOSHIDA	Cái	01	48,00	48,00
7	Máy bơm động cơ xăng V46	Cái	01	34,80	34,80
8	Cân điện tử 80 tấn	Cái	01	241,00	241,00
9	Sửa bếp ăn, nhà để xe CS1	HT	01	312,74	312,74
10	Hệ thống thoát nước, bồn hoa NM2	HT	01	379,09	379,09
11	Máy nén khí YMT37A-PM-8	Cái	01	333,17	333,17
12	Trạm BA 1000KVA và di dời trạm 630KVA	Cái	01	815,29	815,29
13	Hệ thống làm mát nhà xưởng NM2	HT	01	403,66	403,66
14	Máy dệt 6 thoi Stalinger (12 cái)	Cái	12	330,94	3.971,23
15	Cải tạo, nâng cấp sân NM2	Cái	01	905,44	905,44
16	Cơi nối nhà xe, mương nước	Cái	01	129,94	129,94
17	Chi phí sửa xe tải 37C26733	Cái	01	39,39	39,39
18	Mua máy làm lạnh KLSW - 040S tại NM 02	Cái	01	336,29	336,29
19	Cải tạo nâng cấp nhà kho NM 02	Cái	01	275,29	275,29
20	Máy in Flexo 6 màu JH/FF-6080	Cái	01	5.160,55	5.160,55
21	Máy tráng YSL - 100U	Cái	01	6.940,06	6.940,06
22	Máy dán đáy bao XM	Cái	01	20.558,43	20.558,43
	Tổng cộng:				42.842,33

2. Chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2020:

2.1. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh:

TT	Nội dung	ĐVT	Chỉ tiêu kế hoạch	Ghi chú
1	Sản lượng sản xuất	Bao	126.780.000	
2	Giá trị sản xuất	Đồng	930.018.000.000	
3	Doanh thu	Đồng	930.018.000.000	
4	Chi phí	Đồng	896.517.173.614	

3005312
CÔNG T
CỔ PHẢ
IỰA, BA
VINH
NH - T.N

4	Chi phí	Đồng	896.517.173.614	
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	33.500.826.386	
6	Thuế TN doanh nghiệp	Đồng	6.722.629.277	
7	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	26.778.197.109	
	Phân phối lợi nhuận sau thuế	Đồng		
-	Quỹ Đầu tư phát triển	Đồng	8.611.114.265	
-	Quỹ Khen thưởng phúc lợi	Đồng	5.911.342.844	
-	Trả cổ tức (16%VĐL)	Đồng	11.999.840.000	
-	Trích thưởng BQLĐH	Đồng	255.900.000	
8	Thu nhập bình quân của lao động	Đ/n/t	8.852.672	

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị chỉ đạo Giám đốc điều hành xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh các nhà máy; bổ sung, sửa đổi hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật; định biên chế công ty để HĐQT phê duyệt và giao triển khai thực hiện.

2.2. Kế hoạch đầu tư:

- Tổng dự toán đầu tư: 26.222.500.000 đồng.

TT	Danh mục đầu tư	ĐVT	SL	Đơn giá	Thành tiền
1	Thùng trộn hạt ly tâm	Cái	2	150.000.000	300.000.000
2	Máy phay	Cái	1	150.000.000	150.000.000
3	Máy nén khí loại lớn (YMT37A)	Cái	1	350.000.000	350.000.000
4	Máy lạnh loại công suất lớn (KLSW-040S)	Cái	1	350.000.000	350.000.000
5	Cải tạo máy newwlong để SX bao dán dày 2 lớp	Cái	1	600.000.000	600.000.000
6	Máy test UV	Cái	1	200.000.000	200.000.000
7	Cải tạo lại đường, sân công ty	m2	250	750.000	187.500.000
8	Mở rộng nhà ăn ca công nhân	m2	100	2.000.000	200.000.000
9	Máy kéo sợi 600 kg/h	cái	1	23.500.000.000	23.500.000.000
10	Máy trộn hạt	"	1	85.000.000	85.000.000
11	Máy làm lạnh	"	1	300.000.000	300.000.000

Căn cứ tình hình thị trường và thu xếp nguồn vốn, đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị thực hiện quyết định thời điểm đầu tư theo đúng quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đ/N);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
NHỰA, BAO BÌ
VINH
TP. VINH - T. NGHỆ AN

Ngô Quang Việt



Số: 546/BC-HĐQT

TP Vinh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

BÁO CÁO
Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2019,
Kế hoạch hoạt động năm 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông của Công ty cổ phần nhựa, bao bì Vinh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13, ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nhựa Bao bì Vinh;
Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị;

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 về kết quả hoạt động năm 2019 tại Công ty cổ phần nhựa, bao bì Vinh như sau:

A. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019:

Tại thời điểm báo cáo Hội đồng quản trị gồm có 05 thành viên, trong đó mới miễn nhiệm, bầu bổ sung hai thành viên và bầu Chủ tịch HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông bất thường ngày 30/3/2020. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ và chấp hành theo đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ, nội quy, quy chế và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ. Trong năm 2019, HĐQT triển khai những hoạt động chủ yếu sau:

I. Các văn bản đã ban hành của HĐQT:

TT	Số NQ/QĐ	Ngày tháng năm	Nội dung
1	NQ số 43A/NQ-HĐQT	26/01/2019	- Thông qua kết quả SXKD 2018 - Triển khai KH SXKD Q1/2019
2	QĐ số 67/QĐ-HĐQT	12/2/2019	V/v cho thôi giữ chức Trưởng ban Thị trường xuất khẩu
3	QĐ số 71/QĐ-HĐQT	12/2/2019	V/v phê duyệt danh sách nhà thầu cung cấp thiết bị phục vụ sx bao dán đáy
4	QĐ số 79A/QĐ-HĐQT	15/2/2019	V/v phê duyệt danh sách xếp hạng các nhà thầu cung cấp thiết bị phục vụ sx bao dán đáy
5	NQ số 92/NQ-HĐQT	21/2/2019	- Thông qua thời gian, nội dung, chương trình ĐHCĐ thường niên 2019 - Thông qua TTr quyết định các đơn vị trúng thầu gói cung cấp thiết bị sx bao dán đáy.



			- Thông qua chủ trương khen thưởng các tập thể, cá nhân có phát minh sáng kiến cải tiến kỹ thuật.
6	QĐ số 94/QĐ-HĐQT	25/2/2019	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu cung cấp thiết bị phục vụ sx bao dán đáy
7	QĐ số 127/QĐ-HĐQT	05/3/2019	V/v phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cải tạo, nâng cấp sân nhà máy và làm cống thoát nước, bồn hoa, móng trạm cân ô tô 80 tấn
8	QĐ số 152/QĐ-HĐQT	12/3/2019	V/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án cải tạo, nâng cấp sân nhà máy và làm cống thoát nước, bồn hoa, móng trạm cân
9	QĐ số 159/QĐ-HĐQT	14/3/2019	V/v thành lập Hội đồng sáng kiến cải tiến CNKT
10	QĐ số 191/QĐ-HĐQT	29/3/2019	V/v phê duyệt KH đầu tư mua sắm MMTB năm 2019
11	QĐ số 194/QĐ-HĐQT	29/3/2019	V/v Phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu cung cấp MMTB gói Máy dệt 6 thoi thuộc DA đầu tư thiết bị sx bao dán đáy
12	QĐ số 212/QĐ-HĐQT	10/4/2019	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói: Sân nhà máy
13	QĐ số 218/QĐ-HĐQT	12/4/2019	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu gói: hệ thống thống thoát nước sân, bồn hoa, móng trạm cân
14	QĐ số 229A/QĐ-HĐQT	15/4/2019	V/v phê duyệt tổ chức biên chế 2019
15	QĐ số 230/QĐ-HĐQT	16/4/2019	V/v phê duyệt KH đầu tư bổ sung năm 2019
16	QĐ số 242/QĐ-HĐQT	22/4/2019	V/v thành lập Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên 2019
17	NQ số 263/NQ-ĐHCĐ	26/4/2019	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua báo cáo quyết toán tài chính năm 2018 - Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 - Thông qua báo cáo của Ban kiểm soát năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 - Thông qua báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2018 và Kế hoạch hoạt động năm 2019 - Thông qua quyết toán thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, Giám đốc năm 2018. Kế hoạch chi trả thù năm 2019 - Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018

2901
 CC
 CC
 HƯ
 V
 /NH

			- Lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019
18	NQ số 275/NQ-HĐQT	03/5/2019	V/v chi trả cổ tức bằng tiền năm 2018
19	QĐ số 393/QĐ-VBC	25/6/2019	V/v cử Đoàn công tác đi kiểm tra năng lực sx và nghiệm thu dây chuyền MMTB theo hợp đồng
20	QĐ số 402/QĐ-HĐQT	02/7/2019	V/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu cung cấp MMTB (trạm biến áp, máy nén khí, máy làm lạnh)
21	QĐ số 421/QĐ-HĐQT	17/7/2019	V/v phê duyệt nhà cung cấp phụ tùng máy 15MP và máy tráng cho NM2
22	QĐ số 435/QĐ-HĐQT	19/7/2019	V/v phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu thuộc DA đầu tư nâng công suất trạm biến áp NM2 và 3
23	QĐ số 445/QĐ-HĐQT	31/7/2019	V/v phê duyệt phương án đầu tư máy kéo sợi, máy dệt đai mono cho NM3
24	QĐ số 561/QĐ-HĐQT	04/10/2019	V/v phê duyệt quyết toán đầu tư TSCĐ tháng 10/2019
25	QĐ số 626/QĐ-HĐQT	04/11/2019	V/v phê duyệt KH lựa chọn nhà thầu cung cấp MMTB gói thầu máy kéo sợi, máy dệt đai mono NM3
26	QĐ số 683/QĐ-HĐQT	03/12/2019	V/v cử đoàn công tác đi kiểm tra thiết bị máy sợi mono

II. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

- Thông qua Báo cáo tài chính và Kế hoạch SXKD hàng tháng, quý, 6 tháng, năm. Định hướng công tác đảm bảo vốn, thu hồi công nợ, phát triển thị trường và công tác công nghệ chất lượng.

- Thông qua phương án đầu tư mở rộng, kế hoạch đầu tư máy móc thiết bị thay thế tăng năng lực sản xuất.

- Thông qua mô hình tổ chức, định biên biên chế năm 2019. Giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐQT.

III. Kết quả hoạt động SXKD năm 2019:

Căn cứ kế hoạch SXKD đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2019 thông qua, HĐQT đã ký ban hành kế hoạch SXKD, hệ thống định mức KTKT và chỉ đạo Ban điều hành triển khai thực hiện. Cùng với Ban điều hành tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn về vốn, đầu tư, lao động, thị trường và cơ chế hoạt động để hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

1. Các chỉ tiêu chính:

- Sản lượng tiêu thụ: 127.480.518 sản phẩm; đạt 102,81% kế hoạch năm.
- Doanh thu và thu nhập khác: 991,44 tỉ đồng; đạt 112,66% kế hoạch năm.
- Lợi nhuận trước thuế: 36,16 tỉ đồng; đạt 107,93% kế hoạch năm.

53
NC
PI
A, E
IN
-T

- Lợi nhuận sau thuế: 28,48 tỉ đồng; đạt 106,35% kế hoạch năm
- Thu nhập bình quân: 8.950.195 đ/ng/tháng; đạt 105,07% kế hoạch năm.

2. Khả năng sinh lời:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE): 32,0 %;
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA): 5,7 %;
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu (chưa trích quỹ KTPL): 3.797 đ/CP;

3. Tài sản và nguồn vốn:

TÀI SẢN	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
I. Tài sản ngắn hạn:	380.434.885.481	388.049.661.009
1. Tiền và các khoản tương đương	3.194.419.292	5.677.425.348
2. Các khoản phải thu ngắn hạn	261.297.287.951	231.596.186.091
3. Hàng tồn kho	111.466.355.849	145.852.668.690
4. Tài sản ngắn hạn khác	4.476.822.389	4.923.380.880
II. Tài sản dài hạn:	122.243.828.695	98.308.170.396
1. Tài sản cố định	117.540.438.813	92.500.277.833
2. Tài sản dở dang dài hạn	66.842.728	66.842.727
3. Tài sản dài hạn khác	4.636.547.154	5.741.049.836
Tổng tài sản:	502.678.714.176	486.357.831.405
NGUỒN VỐN	CUỐI NĂM	ĐẦU NĂM
I. Nợ phải trả:	377.204.138.753	374.662.894.619
1. Nợ ngắn hạn	337.834.331.374	355.703.433.185
2. Nợ dài hạn	39.369.807.379	18.959.461.434
II. Nguồn vốn chủ sở hữu:	125.474.575.423	111.694.936.786
1. Đầu tư của CSH	74.999.720.000	74.999.720.000
2. Nguồn kinh phí, quỹ khác	50.474.855.423	36.695.216.786
Tổng nguồn vốn:	502.678.714.176	486.357.831.405

4. Khả năng thanh toán:

- Tỷ số thanh toán hiện thời: 1,13 lần;
- Tỷ số thanh toán nhanh: 0,79 lần;
- Tỷ số nợ phải trả/vốn CSH: 3,01 lần;
- Tỷ trọng vốn vay/tổng nguồn vốn: 47,6%

5. Tình hình công nợ:

- Nợ phải thu: Dự cuối kỳ 245,46 tỷ đồng; tăng 6,71 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó:

- + Nợ trong hạn: 244,740 tỷ đồng
- + Nợ quá hạn 06 tháng đến 01 năm: 538 triệu đồng.
- + Nợ quá hạn 1 năm đến 03 năm: 181 triệu đồng.
- + Nợ khó đòi trên 03 năm: Không

- Nợ phải trả (người bán): Dự cuối kỳ 95,47 tỷ đồng; giảm 6,88 % so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Nợ trả trước quá hạn từ 2-3 năm 7.8880.000 đồng.

12
3 T
HÁ
3A
JH
NC

- Dự phòng phải thu ngắn hạn: Dư cuối kỳ 251,98 triệu đồng; giảm 77,0% so với đầu năm.

- Nợ vay: Dư cuối kỳ 239,22 tỷ đồng; tăng 2,88 % so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Vay ngắn hạn: 200,41 tỷ đồng.

+ Vay dài hạn: 38,81 tỷ đồng.

6. Đầu tư tăng năng lực sản xuất, phục vụ quản lý:

Trong năm Công ty đã triển khai đầu tư, mua sắm một số máy móc thiết bị và cơ sở vật chất theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2019 với Tổng giá trị đầu tư: 42.842,33 triệu đồng. Trong đó:

- Nhà cửa, vật kiến trúc: 3.462,45 triệu đồng (sửa chữa, cải tạo bếp ăn, nhà để xe cơ sở 1; Hệ thống thoát nước, bồn hoa, cải tạo nâng cấp sân, nhà kho tại cơ sở 2)

- Máy móc và thiết bị: 39.264,93 triệu đồng (Máy in 9 màu 2 mặt; Cân điện tử 80 tấn; Máy nén khí YMT37A-PM-8; Trạm BA 1000KVA và di dời trạm 630KVA; Máy in Flexo 6 màu JH/FF-6080; Máy tráng YSL - 100U; Máy dán đáy bao XM...)

- Phương tiện vận tải: 114,95 triệu đồng

Thanh lý một số máy móc thiết bị đã hư hỏng, kém chất lượng, hết khấu hao. Tổng nguyên giá: 239,98 triệu đồng. Số lượng thanh lý gồm 01 bàn cắt, 01 máy thổi túi PE, 01 xe IFA và 01 xe ASIA.

7. Một số điểm còn hạn chế:

- Chỉ đạo quyết toán sau đầu tư có hạng mục còn chậm, có hạng mục đầu tư còn kéo dài so với kế hoạch.

- Sửa đổi, bổ sung, ban hành một số quy chế chưa kịp thời.

- Lượng vốn vay phải huy động và trả lãi tiền vay vẫn còn cao.

B. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2020:

Hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 đang diễn biến phức tạp, khả năng kéo dài, sẽ ảnh hưởng lớn đến kết quả SXKD của Công ty. Tuy nhiên, tại thời điểm hiện tại chưa xác định được mức độ ảnh hưởng, vì vậy đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận cho HĐQT, BĐH tiếp tục theo dõi, nắm bắt, xác định mức độ ảnh hưởng đến các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua và sẽ có báo cáo ĐHĐCĐ.

Bám sát chỉ tiêu kế hoạch và nhu cầu thị trường tiêu thụ để ra nghị quyết triển khai thực hiện nhiệm vụ, phấn đấu vượt các chỉ tiêu mà Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua.

Phê duyệt và giao chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 cho Giám đốc điều hành. Phê duyệt sửa đổi, bổ sung hệ thống định mức KTKT, tổ chức biên chế và định biên Công ty năm 2020.

Chỉ đạo triển khai công tác đầu tư đảm bảo có hiệu quả, đúng tiến độ, đúng qui định của pháp luật. Tập trung đầu tư các hạng mục thiết yếu cần ưu tiên trước.

22
Y
N
O
I
I
SHÉ

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát Ban Giám đốc trong quản lý điều hành hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, vật tư, tài sản Công ty theo các nghị quyết của HĐQT.

Xem xét, đánh giá việc tuân thủ, chấp hành các nội quy, quy chế, quy định do Công ty ban hành trong hoạt động thực tiễn và công tác triển khai thực hiện các nghị quyết.

Ra nghị quyết lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ hàng quý, 06 tháng và năm hoặc trong từng trường hợp cụ thể. Thông qua báo cáo tài chính theo định kỳ.

Trên đây là báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2020 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Việt



Số: 345/TTr-HĐQT

TP Vinh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua việc dừng thực hiện dự án đầu tư Nhà máy số 4

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.
- Căn cứ vào tình hình thị trường hiện nay về nhu cầu vỏ bao truyền thống sụt giảm mạnh, do khách hàng tiêu thụ vỏ bao lớn nhất của Công ty là Tập đoàn xi măng The Vissai đã đầu tư nhà máy sản xuất bao bì.

Hội đồng quản trị nhận thấy nếu tiếp tục đầu tư với điều kiện dòng vốn chủ yếu đi vay, thị trường bị hạn chế, bên cạnh đó một số MMTB theo Dự án đã thuộc KH SXKD nên trong năm đã thực hiện đầu tư, tận dụng tối đa mặt bằng của cơ sở 2. Do vậy, để hạn chế rủi ro, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua việc dừng thực hiện dự án đầu tư Nhà máy số 4. Đối với các khoản chi phí đã thực hiện, HĐQT sẽ giao cho Ban điều hành Công ty thực hiện xử lý theo đúng thủ tục quy định hiện hành.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đ/N);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: VT.



Ngô Quang Việt

Số: 343/TTr-HĐQT

TP Vinh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v thông qua chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2019; Kế hoạch chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc điều hành năm 2020

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh

1. Chi phí tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS, Giám đốc thực hiện trong năm 2019:

Căn cứ số liệu thực tế sau khi đã kiểm toán, chi phí tiền lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty thực hiện theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 như sau:

- Chi phí Hội đồng quản trị: 758.160.000 đồng

Trong đó:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 488.592.000 đồng.

+ Phụ cấp HĐQT: 269.568.000 đồng.

- Chi phí Ban kiểm soát: 451.987.200 đồng.

Trong đó :

+ Tiền lương TBKS chuyên trách: 344.937.600 đồng.

+ Phụ cấp ban kiểm soát: 107.049.600 đồng.

- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 434.304.000 đồng.

2. Kế hoạch tiền lương, phụ cấp của HĐQT, BKS, Giám đốc năm 2020:

Căn cứ kế hoạch SXKD năm 2020, đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức lương và phụ cấp cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty năm 2020 như sau:

- Hội đồng quản trị:

+ Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 35.100.000 đồng/tháng.

+ Phụ cấp HĐQT: Chủ tịch không chuyên trách hưởng 20% trên mức lương thực hiện của Giám đốc công ty. Thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Giám đốc công ty.

- Ban kiểm soát:

+ Tiền lương TBKS chuyên trách: 24.780.000 đồng/tháng.

+ Phụ cấp BKS: Thành viên hưởng 15% trên mức lương thực hiện của Kế toán trưởng.

- Chi phí tiền lương Giám đốc điều hành: 31.200.000 đồng/tháng.



Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua chi phí tiền lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty năm 2019; kế hoạch chi phí tiền lương và phụ cấp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc công ty năm 2020 nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đ/N);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Quang Việt



31222- C.T.C.P
G.T.Y
H.Ã.N
B.A.O.B.Ì
N.H
T.N.G.H.Ê.A.N

Số: 347/BCKS.2020

Ngày 28 tháng 05 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019**

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa, Bao Bì Vinh;

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp Nhà nước Việt Nam năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Nhựa, Bao Bì Vinh;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

Ban kiểm soát (BKS) Cty xin Báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên 2020 về kết quả hoạt động kiểm soát tại Cty CP Nhựa, Bao Bì Vinh năm 2019 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Tại thời điểm Báo cáo, BKS Công ty gồm 3 thành viên, trong đó Trưởng ban làm việc chuyên trách tại công ty, các thành viên khác làm việc kiêm nhiệm. Hoạt động của BKS luôn tuân thủ và chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nội quy, Quy chế và Nghị quyết của ĐHCĐ Công ty, Quy chế hoạt động của BKS khi thực thi nhiệm vụ; Năm 2019 BKS đã thực thi những hoạt động chủ yếu sau:

Giám sát việc tuân thủ và chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của ĐHCĐ khi Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban điều hành (BDH) thực thi nhiệm vụ;

Kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng vốn, tài sản, kịp thời phát hiện và cảnh báo những rủi ro về tài chính tại công ty;

Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng, cả năm nhằm đánh giá tính hợp lý, chính xác của các số liệu tài chính, kiểm tra sổ sách, chứng từ kế toán và một số tài liệu khác, phát hiện những sai sót trong công tác quản lý và cảnh báo;

Tham gia các cuộc họp của HĐQT và BDH, xem xét, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch SXKD và đầu tư xây dựng cơ bản;

Các cuộc họp của BKS trong năm 2019: Ngày 20/7/2019 HĐQT, BKS, BDH họp thông qua Báo cáo Qtoán tài chính 6 tháng đầu năm 2019; ngày 18/01/2020 HĐQT, BKS, BDH họp thông qua Báo cáo Qtoán tài chính cả năm 2019;

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình, BKS luôn được HĐQT, BDH tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ;

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ, THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2019

Qua quá trình kiểm tra, thẩm định số liệu, BKS thống nhất với số liệu Báo cáo của

Công ty về kết quả hoạt động SXKD cả năm 2019, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C với kết quả như sau:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

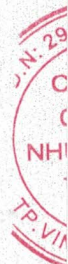
- Sản lượng: 127,48 triệu bao, đạt 102% KH năm; tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước;
- Tổng DThu: 991,438 tỷ đồng, đạt 112% KH năm; tăng 6,3% so với cùng kỳ năm trước;
- Tổng chi phí: 955,279 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 36,158 tỷ đồng, đạt 108% KH năm; tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước;
- Thuế TNDN: 7,680 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 28,478 tỷ đồng; tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước;
- Thu nhập bquân: 8.950.195 đồng/người/tháng, đạt 105% KH năm; tăng 4,2% so với cùng kỳ năm trước;

2. Về tình hình tài chính của công ty:

Về tài sản và nguồn vốn:

TÀI SẢN	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Tài sản ngắn hạn	380.434.885.481	388.049.661.009
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3.194.419.292	5.677.425.348
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	261.297.287.951	231.596.186.091
III. Hàng tồn kho	111.466.355.849	145.852.668.690
IV. Tài sản ngắn hạn khác	4.476.822.389	4.923.380.880
B. Tài sản dài hạn	122.243.828.695	98.308.170.396
I. Tài sản cố định	117.540.438.813	92.500.277.833
II. Tài sản dở dang dài hạn	66.842.728	66.842.727
III. Tài sản dài hạn khác	4.636.547.154	5.741.049.836
Tổng tài sản	502.678.714.176	486.357.831.405
NGUỒN VỐN	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A. Nợ phải trả	377.204.138.753	374.662.894.619
I. Nợ ngắn hạn	337.834.331.374	355.703.433.185
II. Nợ dài hạn	39.369.807.379	18.959.461.434
B. Nguồn vốn chủ sở hữu	125.474.575.423	111.694.936.786
I. Đầu tư của chủ sở hữu	74.999.720.000	74.999.720.000
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác	50.474.855.423	36.695.216.786
Tổng nguồn vốn	502.678.714.176	486.357.831.405

Một số chỉ tiêu đánh giá tình hình tài chính: Khả năng sinh lời của công ty ở mức khá cao; tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu (ROE) đạt 32,01%, tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản (ROA) đạt 5,76%; lãi cơ bản/cổ phiếu (EPS) đạt 3.797đ/cổ phiếu,



- tăng 2,2% so với cùng kỳ năm trước;
- Hệ số khả năng thanh toán tổng quát: 1,33 lần;
- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn: 1,13lần;
- Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu: 3,01lần;
- Tỷ lệ vốn huy động/vốn CSH: 1,91lần

3. Tình hình công nợ của Công ty

* Nợ phải thu:

- Dư nợ đầu kỳ: 230.278.455.542 đồng
- Dư nợ cuối kỳ 246.443.262.605 đồng; trong đó:
 - Nợ trong hạn: 245.724.081.605 đồng
 - Nợ quá hạn 6T đến 1 năm: 538.024.000 đồng
 - Nợ quá hạn từ 1 đến 2 năm: 181.157.000 đồng
 - Nợ quá hạn trên 3 năm (nợ xấu): 0 đồng

* Nợ phải trả: (phải trả cho người bán)

- Dư đầu kỳ: 104.795.275.821 đồng
- Dư cuối kỳ: 101.236.841.840 đồng; trong đó:
 - Nợ trong hạn: 101.229.667.540 đồng
 - Nợ quá hạn 6T đến 1 năm: 0 đồng
 - Nợ quá hạn từ 2 đến 3 năm: 7.174.300 đồng
 - Nợ quá hạn trên 3 năm: 0 đồng
- * Trả trước cho người bán: 5.771.251.300 đồng, là các khoản mở L/C mua nguyên liệu;

* Nợ vay:

- Dư đầu kỳ: 232.513.826.521 đồng
- Dư cuối kỳ: 239.219.998.755 đồng; trong đó:
 - Vay ngắn hạn: 200.407.013.376 đồng
 - Vay dài hạn: 38.812.985.379 đồng

* Dự phòng tổn thất tài sản:

- Dư đầu kỳ: 1.095.445.100 đồng; hoàn nhập trong kỳ: (843.459.400)đ
- Dư cuối kỳ: 251.985.700 đồng

4. Công tác Đầu tư tăng năng lực sản xuất, phục vụ quản lý

Thực hiện đầu tư theo Nghị quyết số 263/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26/4/2019 của ĐHĐCĐ và NQ của HĐQT công ty như sau: Tổng giá trị đầu tư: 42,842 tỷđ, Trong đó gồm:

Nhà cửa, vật kiến trúc là: 3,462 tỷđ (sửa chữa, cải tạo bếp ăn, nhà để xe cơ sở 1; hệ thống thoát nước, bồn hoa, cải tạo nâng cấp sân, nhà kho tại cơ sở 2);

Máy móc và thiết bị là: 39,264 tỷđ (Dây chuyền bao dán đáy xi măng, Máy in Flexo 6 màu JH/FF-6080, Máy tráng YSL - 100U; Máy in 9 màu 2 mặt; Cân điện tử 80 tấn; Máy

0053
ÔNG
Ổ P
JA, I
VIN
H-T

nén khí YMT37A-PM-8; Trạm BA 1000KVA và di dời trạm 630KVA); Sửa chữa Phương tiện vận tải: 114 trđ;

Trong quá trình thực hiện công tác đầu tư, công ty đã tổ chức thực hiện đấu thầu, chào giá cạnh tranh khi mua sắm các máy móc thiết bị, cơ sở hạ tầng theo quy định của pháp luật và chỉ đạo kiểm tra giám sát chặt chẽ quá trình thi công, lắp đặt, nghiệm thu bàn giao, chạy thử chuyển giao công nghệ; kết thúc đầu tư đã thực hiện quyết toán chi phí đầu tư theo quy định;

Trong năm công ty đã tiến hành thanh lý một số máy móc thiết bị đã hư hỏng, kém chất lượng, hết khấu hao; nguyên giá tài sản thanh lý là: 239,98 trđ; gồm 1 bàn cắt, 1 máy thổi túi PE, 1 xe IFA và 1 xe ASIA;

Về dự án đầu tư nhà máy số 4, xin thuê đất tại khu KT Gia Lách, Nghi Xuân, Hà Tĩnh: Thực hiện NQ của ĐHĐCĐ thường niên 2018, 2019 Công ty đã tiến hành làm thủ tục xin cấp đất, thuê tư vấn lập dự án, khảo sát, đánh giá tác động môi trường, phát sinh chi phí là 612.563.00đ, tuy nhiên do tình hình thị trường vỏ bao xi măng có nhiều biến động và có sự hướng giảm nên HĐQT đã họp và thống nhất đề xuất ĐHĐCĐ xem xét cho dừng dự án;

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT VÀ BAN ĐIỀU HÀNH

Qua quá trình giám sát các hoạt động quản trị, điều hành BKS nhận thấy HĐQT, BĐH đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, tuân thủ quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, duy trì các cuộc họp, giao ban hàng tháng, hàng quý, họp đột xuất để chỉ đạo kịp thời công việc hoạt động, sản xuất kinh doanh; các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BĐH tập chung vào việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ phù hợp với quy định của Pháp luật, nội bộ đoàn kết, thống nhất;

Hoạt động sản xuất kinh doanh: Trong năm 2019 công ty đã hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kinh tế được ĐHĐCĐ giao; vốn đầu tư được bảo toàn và phát triển; các chế độ quyền lợi của người lao động được đảm bảo; thực hiện việc chi trả cổ tức cho các cổ đông theo đúng quy định; nộp ngân sách đầy đủ; tuân thủ chế độ báo cáo, công bố thông tin định kỳ cho UBCK, sở GDCK; các tổ chức Đảng, Công đoàn, và các tổ chức chính trị xã hội khác được công ty quan tâm tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để hoạt động theo đúng quy định của pháp luật;

Công tác tài chính, kế toán: Cơ bản chấp hành nguyên tắc, chế độ tài chính kế toán và những quy định của pháp luật hiện hành. Hệ thống báo cáo tài chính được lập theo mẫu biểu quy định của Nhà nước và cấp trên; công tác quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nợ vay, được phân loại, theo dõi và đôn đốc thu hồi đảm bảo vốn phục vụ SXKD và đầu tư, không để phát sinh nợ phải thu khó đòi; vốn huy động được sử dụng đúng mục đích, thanh toán kịp thời các khoản vay đến hạn không để phát sinh nợ quá hạn;

Một số tồn tại, hạn chế: Công tác quản lý sử dụng vốn tuy có hiệu quả nhưng công nợ phải thu vẫn còn cao, tiềm ẩn rủi ro về tài chính, lượng vốn vay phải huy động còn khá lớn nên chi phí lãi vay còn cao; Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu ở mức cao 3,01 lần; công tác

1222
3 TY
HẮN
BAO
JH
NGHỊ

kiểm soát chất lượng sản phẩm có thời điểm còn chưa tốt để xảy ra các lỗi vi phạm làm phát sinh chi phí khắc phục, xử lý; việc theo dõi, xử lý, nắm bắt thông tin sau bán hàng đôi lúc còn chậm.

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2020

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ kiểm soát theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, BKS lập kế hoạch làm việc năm 2020 như sau:

Tiếp tục thực hiện kiểm tra giám sát các hoạt động quản lý điều hành của HĐQT, BDH, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và cẩn trọng trong quản lý và điều hành hoạt động SXKD, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý vốn, vật tư, tài sản của công ty;

Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng và cả năm; kiểm tra về tính chính xác, trung thực, hợp pháp của việc ghi chép, lưu trữ chứng từ kế toán;

Giám sát việc tuân thủ chấp hành các nội quy, quy chế, quy định về quản trị nội bộ;

Báo cáo giải trình những kiến nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông khi có yêu cầu;

Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và một số cuộc họp khác của Công ty;

Duy trì sự phối hợp chặt chẽ trong hoạt động giữa BKS với HĐQT, BDH và các Phòng ban trong Công ty với một mục đích chung là thực hiện thắng lợi Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả thực hiện nhiệm vụ của Ban trong năm 2019, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2020;

Xin kính chúc Quý vị cổ đông sức khỏe, hạnh phúc, chúc Đại hội thành công tốt đẹp;

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BDH;
- Lưu VT.



Số: 342/TTr-HĐQT

TP Vinh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v Thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án phân chia lợi nhuận sau thuế năm 2019 như sau:

1	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	28.478.343.137
2	Trích lập các quỹ	
-	Trong đó:	
+	Quỹ đầu tư phát triển	8.817.606.750
+	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5.911.696.187
3	Chia cổ tức 18%/VĐL	13.499.820.000
4	Thưởng ban quản lý điều hành	249.220.200

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân chia lợi nhuận nêu trên./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đ/N);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Việt

Số: 341 /TTr-BKS

TP Vinh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh.
- Căn cứ vào Hồ sơ năng lực của các đơn vị kiểm toán.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 trong số các đơn vị kiểm toán sau:

1. Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học TP HCM, CN Hà Nội:

- Địa chỉ: Tầng 24 tòa nhà VIMECO Lô E9 đường Phạm Hùng, TP Hà Nội.

2. Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C:

- Địa chỉ: 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế:

- Địa chỉ: Tầng 15, tòa nhà Center Building - Hapulico Complex Số 1 Ngõ, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội (Chi nhánh Nghệ An: Tầng 17, Tòa nhà Dầu khí Nghệ An, số 7, Quang Trung, TP Vinh, Nghệ An).

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT, Ban kiểm soát lựa chọn một trong bốn đơn vị trên kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đ/N);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu: VT.



Số: 340/TTr-HĐQT

TP Vinh, ngày 28 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
Về việc mua cổ phần của cổ đông lớn

Kính gửi: Quý vị cổ đông Công ty Cổ phần Nhựa Bao bì Vinh

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động Công ty Cổ phần nhựa bao bì Vinh (VBC);
Căn cứ Văn bản số 0413/TT, ngày 13/04/2020 của Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (APH).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 thông qua phương án mua vào cổ phần không phải làm thủ tục chào mua công khai của cổ đông Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings (APH) và/hoặc Công ty cổ phần nhựa An Phát Xanh (AAA) là công ty con của APH, sở hữu lên đến 35% vốn điều lệ của VBC.

Hiện nay, APH là cổ đông đang nắm giữ 24,54% số cổ phần phổ thông có quyền biểu quyết của VBC. Theo mục b, khoản 2, Điều 32 của Luật số 62/2010/QH12 ngày 24/10/2010 sửa đổi, bổ sung một số điều Luật chứng khoán, quy định trường hợp sau không phải chào mua công khai: *“Nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ dẫn đến việc sở hữu từ hai mươi lăm phần trăm trở lên cổ phiếu có quyền biểu quyết, chứng chỉ quỹ của một công ty đại chúng, quỹ đóng đã được Đại hội đồng cổ đông công ty đại chúng, Ban đại diện quỹ đóng thông qua”*. Như vậy, đề xuất của APH về việc sở hữu cổ phiếu như trên là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật. Việc mua vào không phải chào mua công khai có hiệu lực cho tới khi APH và/hoặc AAA hoàn thành việc mua vào lên đến 35% hoặc khi Đại hội đồng cổ đông VBC có nghị quyết khác về vấn đề này.

Đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (Đ/N);
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu: VT.

